TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017 /HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v tranh chấp " ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng.**
Hội thẩm nhân dân :
1/ Ông **Trần Văn Tám**
2/ Bà **Lý Thị Bé Năm**
Thư ký phiên toà: Ông **Quách Minh Trí** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy: Ông Nguyễn Thanh Bình - KSV.

Ngày 25/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2017/TLST- HNGĐ ngày 24/8/ 2017 về việc " ly hôn " theo quyết định xét xử số 78/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2017 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Võ Thị T, sinh 1973 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp a, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn : Anh Trần Vũ C, sinh 1973 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp a, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tư khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Vũ C tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc được thời gian, sau đó thì hai người phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống dẫn đến hai người thường xuyên tranh cãi. Vì các con nên chị đã chịu đựng với hy vọng hàn gắn tình cảm thế nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn. Chị và anh C ly thân với nhau từ năm 2013 đến nay. Chị cảm thấy tình cảm không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 người tên Trần Thành D, sinh ngày 06/12/2004 hiện đang chung sống với anh C. Sau khi ly hôn chị đồng ý để con chung cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tư khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Trần Vũ C trình bày:

Anh thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị C.

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh đồng ý tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau ly hôn. Anh không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật.. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố chị Võ Thị T và anh Trần Vũ C không phải là vợ chồng. Giao con chung là Trần Thành D, sinh ngày 06/12/2004 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ đơn yêu cầu của chị Võ Thị T thì chị và anh Trần Vũ C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, chị C khởi kiện anh C về việc ly hôn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Sau khi tiến hành hòa giải, đến phiên tòa xét xử thì anh C, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án quyết định xét xử vắng mặt anh C, chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị T và anh C từ khi chung sống với nhau, hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống dẫn đến hai người thường xuyên tranh cãi. Vì các con nên chị đã chịu đựng với hy vọng hàn gắn tình cảm thế nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn. Chị và anh C ly thân với nhau từ năm 2013 đến nay. Chị cảm thấy tình cảm không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C. Anh C cũng thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị T và cũng đồng ý ly hôn điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị T và anh C là có thật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh C là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Song việc anh C và chị T chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đến thời điểm hiện tại anh chị cũng không muốn tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, anh C và chị T không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, tuyên bố anh C và chị T không phải là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 người tên Trần Thành D, sinh ngày 06/12/2004 hiện đang chung sống với anh C. Giao cháu Danh cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn là chị Võ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147**,** điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 14, các Điều 53, 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị T.

Tuyên bố chị Võ Thị T và anh Trần Vũ C không phải là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Trần Thành D, sinh ngày 06/12/2004 cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.
- Về nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị T đã nộp 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001006 ngày 24/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Chị T, anh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ .

Nơi nhận :
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Tân Hội, TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng